



**TRIBECO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

Văn phòng : 12 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : (84 - 8) 8249654 – 8249665; Fax: (84 - 8) 8249659

Số : 03 /HDQT/TRIBECO.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2010

- Kính gửi:**
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC .
  - VP.ĐẠI DIỆN ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC TẠI TP.HCM.
  - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM.

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 9795
	Giờ: Ngày 19 tháng 4 năm 2010

**Về việc báo cáo thường niên 2009**

**A. TÊN TỔ CHỨC NIÊM YẾT :**

- Tên tổ chức niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**
- Tên giao dịch : **TRIBECO**
- Địa chỉ : 12 Kỳ Đồng, P.9, Q.3, TP.HCM
- Điện thoại : 38249654 - 38249665; Fax : 38249659
- Vốn điều lệ : 275.483.600.000 đồng

**B. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009 :**

**I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY :**

**1. Thành lập, những thay đổi và các sự kiện chính từ khi thành lập :**

- Năm 1992, khi Luật Công ty ra đời, Công ty trách nhiệm hữu hạn Tribeco được thành lập với số vốn điều lệ là 8,5 tỷ đồng, giấy phép thành lập số 571/GP-UB do Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 10 năm 1992, số đăng ký kinh doanh 054399 do Trọng tài Kinh tế cấp ngày 07 tháng 10 năm 1992. Trong đó phần vốn của Nhà nước (Foodexco) góp vào Công ty TNHH Tribeco chiếm 51% vốn điều lệ, phần còn lại 49% là vốn của các cổ đông bên ngoài.
- Cuối năm 1999, Nhà nước chấp nhận chuyển 51% vốn của Nhà nước tương ứng với số tiền 11.425.530.000 đồng cho tư nhân (Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm chuyển nhượng là 22.403.000.000 đồng).
- Ngày 16 tháng 02 năm 2001 Công ty TNHH Tribeco chuyển thành Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Sài Gòn TRIBECO theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Kinh Doanh số 4103000297 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.
- Tháng 04 năm 2001, sáp nhập Công ty cổ phần Việt Tân vào Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Sài Gòn TRIBECO, nâng vốn điều lệ của Công ty mới lên 37.403.000.000 đồng.
- Ngày 07 tháng 11 năm 2001, Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Sài Gòn TRIBECO tăng vốn điều lệ từ 37.403.000.000 đồng lên 37.903.000.000 đồng bằng cách trích từ lợi nhuận để lại chưa phân phối.

- Tháng 12 năm 2001, Công ty được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy Phép Niêm Yết trên Thị Trường Chứng Khoán và đến ngày 28 tháng 12 năm 2001 Công ty chính thức tiến hành phiên giao dịch đầu tiên tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 37.903.000.000 đồng lên 45.483.600.000 đồng theo giấy phép tăng vốn của Sở Kế Hoạch & Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 11 năm 2003 bằng nguồn lợi nhuận để lại.
- Quyết định số 01/GCNPĐ ngày 12 tháng 04 năm 2004 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 45.483.600.000 đồng, trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Công ty, tổng cổ phiếu đã phát hành và lưu ký tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán TPHCM : 4.548.360 cổ phiếu.
- Tháng 10 năm 2005, Công ty TNHH Xây dựng và Chế biến Thực phẩm Kinh Đô mua cổ phiếu Tribeco và nắm quyền kiểm soát với tỷ lệ cổ phần chi phối là 35,4%.

Kinh Đô là một Tập đoàn hoạt động đa ngành từ lãnh vực chế biến thực phẩm đến xây dựng, kinh doanh địa ốc và đầu tư tài chính. Công ty Cổ phần Kinh Đô là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng đầu Việt Nam, Công ty có hệ thống phân phối lớn nhất nước, có hơn 200 đại lý, phân phối và trên 65.000 điểm bán lẻ trên toàn quốc, bên cạnh hệ thống siêu thị và hệ thống Bakery Kinh Đô.

- Tháng 7 năm 2006, thành lập Công ty Cổ phần TRIBECO Bình Dương, vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng. Đến cuối năm 2009 vốn điều lệ tăng lên là 325.000.000.000 đồng. Tổng chi phí đầu tư ban đầu gần 400 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Nước giải khát Sài Gòn – TRIBECO hiện nay góp vốn với tỷ lệ là 36%.
- Tháng 4 năm 2007, thành lập Công ty Cổ phần TRIBECO Miền Bắc, vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Nước giải khát Sài Gòn – TRIBECO góp vốn với tỷ lệ là 80%, tổng chi phí đầu tư ban đầu gần 80.000.000.000 đồng.
- Tháng 8 năm 2007, Công ty bổ sung vốn từ việc phát hành thêm cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 75.483.600.000 đồng. Đến thời điểm này, Công ty TNHH Xây dựng và Chế biến thực phẩm Kinh Đô nắm tỷ lệ cổ phần là 23,42% và Công ty TNHH Uni President Việt Nam nắm tỷ lệ cổ phần là 29,14%.
- Tháng 7 năm 2009, Công ty bổ sung vốn từ việc phát hành thêm cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 275.483.600.000 đồng. Đến thời điểm này, Công ty TNHH Xây dựng và Chế biến thực phẩm Kinh Đô nắm tỷ lệ cổ phần là 23,42% và Công ty TNHH Uni President Việt Nam nắm tỷ lệ cổ phần là 43,56%.

Tập đoàn Uni President được thành lập vào ngày 01/07/1967 ở Yeongkang, Đài Nam. Công ty khởi nghiệp từ ngành sản xuất bột mì, trong 33 năm nay, Tập đoàn Uni President đã mở rộng quy mô, bao gồm các ngành nghề sản xuất và kinh doanh thức ăn gia súc, dầu ăn, thực phẩm, nước giải khát và các sản phẩm có liên quan đến nhu cầu tiêu dùng hàng ngày. Để đáp ứng các nhu cầu kinh doanh, Uni President đã mở rộng việc kinh doanh vào ngành phân phối, hệ thống mạng, tài chính và giải trí. Ngày nay, Uni President đã có quy mô từ Đài Loan, Trung Quốc, Indonesia, Thái Lan, Việt Nam ... và các quốc gia khác tại Châu Á đến toàn cầu, ở mọi nơi Uni President luôn đóng một vai trò dẫn đầu.

Vào ngày 06/02/1999, Uni President Việt Nam được thành lập, tổng vốn đầu tư ban đầu là 151 triệu đô la Mỹ, Uni President Việt Nam không ngừng mở rộng quy mô đầu tư, hiện nay tổng vốn đầu tư của Công ty là 225 triệu đô la Mỹ, bao gồm các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh thức ăn thủy sản, thức ăn gia súc, mì ăn liền, bột mì, nước giải khát ... Nhằm mở rộng quy mô ngành nghề nước giải khát tại thị trường Việt Nam, Uni President vinh dự trở thành cổ đông chiến lược của TRIBECO, sẽ hỗ trợ hợp tác đầu tư toàn diện cho TRIBECO.

**\* Các thành tích đã đạt được :**

- Công ty được Chủ tịch nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Ba năm 1992 và Huân Chương Lao Động Hạng Nhì năm 1993 về thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất;
- Tháng 07 năm 2002 đạt Giấy Chứng Nhận Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000;
- Thương hiệu TRIBECO đoạt giải Sao Vàng Đất Việt liên tục năm 2003 -2005. Đây là giải thưởng có giá trị lớn được Chính Phủ giao cho Trung Ương Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam và Hội các Doanh Nghiệp Trẻ Việt Nam tổ chức;
- Thương hiệu TRIBECO thuộc Top 5 thương hiệu mạnh hàng đầu trên thị trường nước giải khát trong nước.
- Sản phẩm của TRIBECO được người tiêu dùng tín nhiệm bình chọn là Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 11 năm liền (1997 - 2007);
- Ngày 24 tháng 10 năm 2003, sản phẩm Sữa Đậu Nành chai và Nước Ngọt có gas đóng lon được Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành Phố.
- Tháng 10 năm 2005 công ty đoạt giải thưởng Chất Lượng Việt Nam.

**2. Quá trình phát triển :**

**a. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu :**

- Chế biến thực phẩm, sản xuất sữa đậu nành, nước ép trái cây và nước giải khát các loại;
- Mua bán hàng tư liệu sản xuất (Vỏ chai, hương liệu...) và các loại nước giải khát;
- Sản xuất, kinh doanh, chế biến lương thực;
- Đại lý mua bán hàng hoá;
- Sản xuất rượu nhẹ có gas (Soda hương);
- Cho thuê nhà và kho bãi;
- Kinh doanh nhà ở, môi giới bất động sản.

**b. Sơ lược về hoạt động kinh doanh :** Hiện nay Công ty TRIBECO đang sản xuất và tiêu thụ các mặt hàng nước giải khát có gas và nước giải khát không gas đựng trong bao bì chai thủy tinh hoàn lại, chai PET, lon, hộp giấy và bịch giấy Tetra Pak, bình inox mang các nhãn hiệu Tribeco, TriO, Trimilk, Somilk, Watamin, Jeno và trà xanh 100, sản phẩm được sản xuất tại Nhà máy của Công ty Cổ phần TRIBECO Bình Dương và Nhà máy của Công ty Cổ phần TRIBECO Miền Bắc, được phân phối trên phạm vi cả nước thông qua các Nhà phân phối và đại lý tiêu thụ tại Thành Phố Hồ Chí Minh và các tỉnh theo khu vực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Đông, Miền Tây. Riêng tại Thành Phố Hồ Chí Minh, ngoài các Nhà phân phối và đại lý, Công ty còn

tổ chức mạng lưới bán trực tiếp đến các điểm bán như quán cà phê, giải khát, căn tin trường học, bệnh viện, nhà hàng khách sạn, siêu thị, khu vui chơi giải trí... Ngoài ra Công ty còn xuất khẩu trực tiếp sang Cambodia, Bắc Triều Tiên, ...

### 3. Định hướng phát triển của Công ty:

- **Củng cố và xây dựng Tribeco trở thành công ty dẫn đầu về thị trường thức uống tại Việt Nam.**

## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận (báo cáo hợp nhất) :

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Tỷ lệ % so với	
			Kế hoạch	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	588.353,46	75,6%	97,9%
	Trong đó : + SXKD chính	477.972,08	61,4%	101,4%
	+ SXKD phụ	110.381,37		
2	Các khoản giảm trừ	15.601,21	110,8%	75,9%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	572.752,25	74,9%	98,6%
4	Giá vốn hàng bán	457.890,40	90,0%	100,6%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	114.861,85	44,9%	91,6%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.208,48		45,2%
7	Chi phí tài chính	10.006,88	32,8%	19,5%
8	Chi phí bán hàng	151.314,02	85,5%	116,1%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.266,68	100,0%	57,9%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(76.517,26)		
11	Thu nhập khác	828,14		11,1%
12	Chi phí khác	1.503,32		17,1%
13	Lợi nhuận khác	(675,18)		
14	Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết	(8.988,54)		
15	Lợi nhuận trước thuế	(86.180,97)		
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(86.180,97)		
	Lợi ích của Cổ đông thiểu số	(3.884,83)		
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Cty mẹ	(82.296,15)		
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu			

Tổng doanh thu đạt 588,35 tỷ đồng, đạt 75,6% kế hoạch và 97,9% so với năm trước, doanh thu thuần đạt 572,75 tỷ đồng, đạt 74,9% kế hoạch và 98,6% so với năm trước. Trong đó, doanh thu sản xuất kinh doanh chính đạt 477,97 tỷ đồng, đạt 61,4% so với kế hoạch và 101,4% so với năm trước.

#### Lợi nhuận trước thuế đạt -86,18 tỷ đồng, trong đó :

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là - 67,72 tỷ đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính - 8,80 tỷ đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động khác là - 0,67 tỷ đồng
- Ngoài ra, lợi nhuận từ Công ty liên kết là - 8,99 tỷ đồng

Năm 2009, Công ty vẫn tiếp tục bị lỗ do những nguyên nhân chính là : Sau khi tăng vốn để cân bằng lại tài chính, thì Công ty đã tập trung mạnh vào việc khôi phục lại kênh phân phối, xây dựng lại đội ngũ bán hàng từ trên xuống dưới, quy hoạch lại hệ thống Nhà phân phối và hỗ trợ hoạt động cho họ, đầu tư mạnh cho Marketing trong việc nghiên cứu quy hoạch lại sản phẩm, quy hoạch các dòng sản phẩm chủ lực có tiềm năng cao như sữa

đậu nành, trà xanh, ... đầu tư nghiên cứu định vị lại sản phẩm, đầu tư làm lại các phim quảng cáo cũng như đầu tư phát sóng quảng bá hình ảnh sản phẩm, đầu tư cho các công cụ Marketing hỗ trợ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động bán hàng. Nói chung, năm 2009 phải đầu tư rất nhiều cho việc xây dựng lại hệ thống Sales và Marketing cũng như giải quyết các tồn đọng của những năm trước.

Tuy nhiên, so với năm 2008, đây là 1 năm khá thành công, từ lỗ 144 tỷ đồng năm 2008 xuống còn lỗ 86 tỷ đồng. Có thể nói là Công ty đã vượt qua được giai đoạn khó khăn nhất từ trước đến nay. Hiện nay hoạt động kinh doanh của Công ty đang từng bước được cải thiện. Ban lãnh đạo Công ty đã và đang phối hợp với Hội Đồng Quản Trị trong lộ trình cải tổ và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty có thể tự tin đánh giá rằng Công ty sẽ phát triển tốt trong tương lai.

## **2. Những đầu tư mới trong năm :**

Vì trong năm 2007-2008 Công ty đã đầu tư khá lớn như : Xây dựng 2 Nhà máy sản xuất nước giải khát tại Bình Dương và Hưng Yên nên trong năm 2009 Công ty chưa đầu tư thêm.

## **3. Chiến lược phát triển :**

### **a. Chiến lược về Sản phẩm :**

- Xây dựng 4 dòng sản phẩm chủ lực :
  - o Trà Xanh 100
  - o Sữa Đậu Nành chai
  - o Trà bí đao lon
  - o Nước tăng lực.
- R&D đã tiến hành cải tiến chất lượng 4 dòng sản phẩm này, năm 2010 sẽ tập trung phát triển 4 dòng hàng này.
- Khai thác sản phẩm mới, hiện nay đã tiến hành nghiên cứu hương mới của trà xanh, Sữa đậu nành và nước ngọt, dự tính trong tháng 5/2010 sẽ bắt đầu tung ra thị trường.

### **b. Chiến lược Giá bán – Giá thành.**

- Do giá cả nguyên vật liệu, bao bì tăng nhiều, dẫn đến giá thành tăng cao, nên phải điều chỉnh giá bán.
- Công ty sẽ căn cứ vào đối thủ đưa ra giá cả có sức cạnh tranh để duy trì lợi thế cạnh tranh của công ty .
- Do giá cả nguyên vật liệu, bao bì tăng cao, nên càng phải đạt được sản lượng nhất định để giảm bớt sự ảnh hưởng của việc lên giá của nguyên vật liệu và bao bì, đồng thời giảm bớt chi phí vận chuyển, cắt giảm bớt những chi phí không cần thiết, sử dụng chi phí một cách có hiệu quả, giảm bớt tỷ lệ hao hụt trong sản xuất.

### **c. Chiến lược Bán hàng :**

- Xây dựng lại hệ thống phân phối, để trên khắp mọi miền đất nước đều thấy được sản phẩm TRIBECO .
- Chính đốn lại hệ thống nhà phân phối, chỉ giữ lại những Nhà phân phối thật sự đủ khả năng để hệ thống phân phối hoàn thiện hơn.
- Kết hợp với đội ngũ tinh nhuệ của tập đoàn Kinh Đô và tập đoàn Uni, chính đốn đội ngũ bán hàng của công ty.
- Thông qua hệ thống phân phối của Tập đoàn Kinh Đô để tăng cao độ hiện diện của sản phẩm TRIBECO, phủ đầy những gì đội ngũ bán hàng chưa làm được .

#### **d. Chiến lược Marketing**

- Gia tăng sản lượng của những sản phẩm mang lại lợi nhuận cao, tập trung vào kinh doanh những sản phẩm chủ lực.
- Chăm sóc thương hiệu, xây dựng 1- 2 sản phẩm có sản lượng cao.
- Tăng cường khuyến mãi cho người tiêu dùng nhằm giúp cho người tiêu dùng biết về sản phẩm .

#### **e. Chiến lược Đầu tư & Công nghệ.**

- Nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm ở miền Bắc, đầu tư dây chuyền lon cho nhà máy Hưng Yên, gia tăng tỷ trọng bán hàng của miền Bắc để giảm bớt chi phí vận chuyển .
- Gia tăng sản lượng, đồng thời chấp nhận cho nhà máy gia công cho các công ty khác để nâng cao sản lượng cho nhà máy .

#### **f. Chiến lược Tài chính**

- Chủ động công bố minh bạch thông tin để cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông giúp thấy được những chuyển biến của công ty, đặc biệt là các thông tin liên quan đến việc khắc phục các nguyên nhân gây ra việc hoạt động không hiệu quả trước đây.
- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ theo dõi tiến độ thực hiện mục tiêu kinh doanh và tiến độ sử dụng ngân sách.

#### **g. Chiến lược Nhân sự**

- Hai tập đoàn lớn là Kinh Đô và Uni sẽ hỗ trợ nhân tài giữ chức vụ quan trọng trong công ty.
- Chú trọng đào tạo nhân tài trong nội bộ để đáp ứng được nhu cầu quản lý của công ty .
- Điều chỉnh lại hệ thống nhân sự .

#### **h. Hệ thống quản lý.**

- Tăng cường quản lý công ty theo số liệu, theo thành tích .
- Thiết lập chế độ cảnh báo của nguyên vật liệu, bao bì tồn kho để giảm bớt những lãng phí không cần thiết, đối với những vật tư quan trọng sẽ phối hợp với tập đoàn Kinh Đô cùng nhau thu mua để lấy được giá cạnh tranh hơn.

### III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính :

##### Các chỉ tiêu tài chính cơ bản :

Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay	Năm trước
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	47,09%	45,42%
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	52,91%	54,58%
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	82,22%	98,94%
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	16,51%	-1,61%
<b>Khả năng thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,22	1,01
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,75	0,73
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,05	0,05
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	-14,99%	-24,54%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	-14,99%	-24,54%
<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	-22,68%	-44,50%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	-22,68%	-44,50%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng vốn sở hữu	%	-137,34%	-
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	-31,28%	-192,08%

#### Phân tích tình hình tài chính :

Năm 2009, Tổng tài sản của TRIBECO tăng 54,17 tỉ so với năm 2008 (tăng 16,62%). Cả 2 nhóm tài sản là tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều tăng do trong năm công ty có tăng vốn .

Lỗi trong năm 2009 giảm so năm 2008 cùng với việc tăng vốn trong năm 2009 nên các chỉ số tỉ suất lợi nhuận, tỉ suất sinh lời đều tăng so với năm 2008 .

❖ **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009 : 2.277 đ/cổ phiếu**

❖ **Những thay đổi về vốn điều lệ :**

Tháng 07 năm 2009, bổ sung vốn điều lệ thêm 200.000.000.000 đồng.

- Vốn điều lệ hiện nay : 275.483.600.000 đồng, tương ứng : 27.548.360 cổ phiếu phổ thông.

- Số cổ phiếu đăng ký niêm yết : 27.548.360 cổ phiếu phổ thông.

❖ **Số cổ phiếu quỹ : 1 cổ phiếu phổ thông.**

#### 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Tổng doanh thu đạt 588,35 tỷ đồng, đạt 75,6% kế hoạch và 97,9% so với năm trước, doanh thu thuần đạt 572,75 tỷ đồng, đạt 74,9% kế hoạch và 98,6% so với năm trước. Trong đó, doanh thu sản xuất kinh doanh chính đạt 477,97 tỷ đồng, đạt 61,4% so với kế hoạch và 101,4% so với năm trước.

**Lợi nhuận trước thuế đạt -86,18 tỷ đồng, trong đó :**

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là - 67,72 tỷ đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính - 8,80 tỷ đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động khác là - 0,67 tỷ đồng
- Ngoài ra, lợi nhuận từ Công ty liên kết là - 8,99 tỷ đồng

### 3. Kế hoạch năm 2010 :

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 (chưa thông qua Đại Hội Cổ Đông) :

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	Tỉ lệ tăng trưởng
1. Tổng sản lượng (Triệu kết/thùng)	5.92	8.45	42,7%
2. Tổng doanh thu	588,353.46	732.193,33	24,4%
Trong đó : + SXKD chính	477.972,08	732.193,33	53,2%
+ SXKD phụ	110.381,37		
3. Doanh thu thuần	572.752,25	719.518,12	25,6%
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(76.517,26)	(48.537,00)	
5. Lợi nhuận khác	(687,18)		
6. Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết	(8.988,54)	(8.463,00)	
7. Lợi nhuận trước thuế	<b>(86.180,97)</b>	<b>(57.00)</b>	
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			
9. Lợi nhuận sau thuế	(86.180,97)	(57.00)	
10. Chia cổ tức (Đồng)			

### IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

#### 1. Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS).

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 01, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.8205944 - Fax : 08.8205942

Tổng Giám đốc : Ông Đỗ Khắc Thanh.

#### 2. Ý kiến kiểm toán độc lập : (Đính kèm báo cáo kiểm toán).

Số : /BCKT/TC

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (TRIBECO)**

Kính gửi : - CỎ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TRIBECO  
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TRIBECO  
- BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TRIBECO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công Ty Cổ Phần Nước Giải Khát Sài Gòn - Tribeco (sau đây gọi là "Công ty") và Công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn") được lập ngày 16 tháng 01 năm 2010 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày từ trang 7 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.



## **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Sài Gòn - Tribeco và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

*Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý đến người đọc như sau:*

Tại ngày 31/12/2009, số vốn góp Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Tribeco Bình Dương là 117.000.000.000 VND (tỷ lệ vốn góp: 36%) và số vốn góp mà Công ty Cổ phần Tribeco Bình Dương đầu tư trở lại Công ty là 41.480.320.000 VND (tỷ lệ vốn góp: 20,02% trên tổng số vốn góp 275.483.600.000 VND)

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH  
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐỖ KHẮC THANH**

Chứng chỉ KTV số : Đ0064/KTV

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**DƯƠNG THỊ QUỲNH HOA**

Chứng chỉ KTV số : 0424/KTV

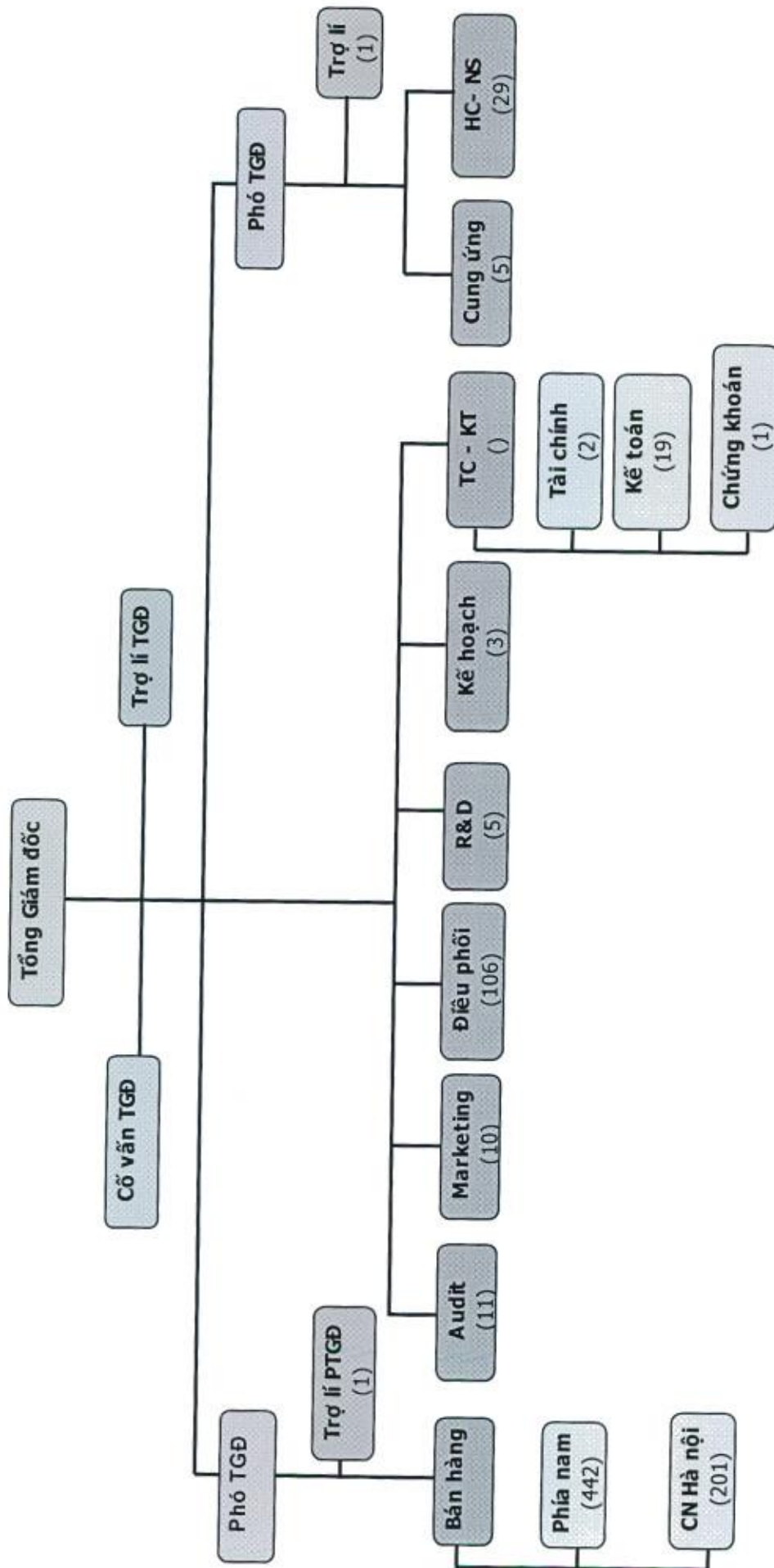
## **V. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN :**

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của tổ chức niêm yết : Không có
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần do tổ chức niêm yết nắm giữ : Không có

### **\* Công ty Cổ phần TRIBECO Miền Bắc :**

- Địa chỉ : Km22 Thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000208, ngày 03/04/2007 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp.
- Ngành nghề : Chế biến thực phẩm, sản xuất sữa đậu nành, nước tinh khiết, nước ép trái cây và giải khát các loại. Mua bán vỏ chai, hương liệu. Mua các loại nước giải khát. Sản xuất, kinh doanh, chế biến hàng lương thực, đại lý bán hàng hóa. Sản xuất rượu nhẹ có gas (soda hương). Cho thuê nhà và kho bãi.
- Tỷ lệ vốn do Công ty CP nước giải khát Sài Gòn (TRIBECO) nắm giữ : 80%

**VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:**  
**1. Sơ đồ tổ chức Công ty:**



## 2. Tóm tắt lý lịch của Ban Điều Hành:

### 1. Ông HUANG CHING LIANG - Tổng Giám Đốc

Ngày tháng năm sinh : 21/12/1967  
Địa chỉ thường trú : 22/910/11, đường Trung Sơn, thôn Nhân Đức, xã Nhân Đức, Đài Nam.  
Trình độ văn hoá : Đại Học  
Trình độ chuyên môn : Đại học ngành Dược.  
Quá trình công tác :  
+ 1990 – 1991 : Công tác Công ty Uni President tại Đài Loan.  
+ 1992 – 1997 : GD bộ phận Sales Công ty Uni President Đài Loan.  
+ 1997 – 2007 : GD bộ phận Sales & Marketing ngành nước của Công ty Uni President Đài Loan.  
+ 2008 – 2009 : GD bộ phận Sales & Marketing chuyên về thực phẩm chức năng của Công ty Uni President Đài Loan.  
+ Hiện nay : Công tác tại Cty CP Nước Giải Khát Sài Gòn - TRIBECO  
Chức vụ hiện nay : Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Sài Gòn  
Số cổ phần nắm giữ : Không có

### 2. Ông NGUYỄN TRI BỔNG - Phó Tổng Giám Đốc

Ngày tháng năm sinh : 01/01/1958  
Địa chỉ thường trú : 20/2B Bùi Thị Xuân, P.2, Q. TB, TP.HCM  
Trình độ văn hoá : Cao học  
Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ Kinh tế  
Quá trình công tác :  
1984 -1985 : CNV Công ty Ăn uống Nhà Bè  
1985 -1986 : CNV Cơ sở Nước Giải Khát Tuổi Trẻ, Q.3  
1986 -1987 : CNV Xí Nghiệp Chế Biến Thực phẩm, Quận Bình Thạnh, TP.HCM  
1987 -1992 : CNV Xí Nghiệp Chế Biến Thực phẩm, Q.3  
1992 - 1999 : Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty TNHH Nước Giải Khát Sài Gòn - TRIBECO  
2000 : Giám Đốc Bán Hàng Tỉnh Công ty TNHH Nước Giải Khát Sài Gòn – TRIBECO  
2001 - 2002 : Ủy viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Sài Gòn – TRIBECO.  
Giám Đốc Bán Hàng TP.HCM Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Sài Gòn – TRIBECO  
2003 – đến nay : Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng Giám Đốc Cty Cổ Phần Nước Giải Khát Sài Gòn – TRIBECO  
Chức vụ hiện nay : Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Sài Gòn  
Số cổ phần nắm giữ : 67.416 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đ/cổ phiếu.

### 3. Ông CHENG TSUN JEN - Phó Tổng Giám Đốc

Ngày tháng năm sinh : 17/01/1961  
Địa chỉ thường trú : 11F-20, No.677, Chien - Ping 7 St., Tainan, Taiwan, R.O.C.  
Trình độ văn hoá : Đại học  
Trình độ chuyên môn : Kế toán tài chính  
Quá trình công tác :  
06/1989 – 06/1992 : Kế toán quản trị Tập đoàn Uni-President  
07/1992 – 04/1996 : Trưởng phòng Tài vụ Công ty Uni-President (HongKong)  
05/1996 – 06/1997 : Kế toán giá thành Tập đoàn Uni-President  
06/1997 – 09/1998 : Kế toán quản trị Tập đoàn Uni-President  
10/1998 – 02/2005 : Trưởng phòng quản hệ đầu tư Tập đoàn Uni-President  
03/2005 – 06/2009 : Giám Đốc Tài chính Công ty Uni-President VN  
07/2009 – đến nay : Phó TGD Công ty CP Nước Giải Khát Sài Gòn  
Chức vụ hiện nay : Phó TGD Công ty CP Nước Giải Khát Sài Gòn  
Số cổ phần nắm giữ : Không có

### 4. Bà HÀNG THỊ DIỆU - Kế Toán Trưởng

Ngày tháng năm sinh : 08/03/1961  
Địa chỉ thường trú : 71/1A Bùi Đình Túy, F12, Quận Bình Thạnh  
Trình độ văn hoá : Đại học  
Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kinh Tế – Chuyên ngành TCKT  
Quá trình công tác :  
1985 – 1987 : Phòng Tài Chính Quận Gò Vấp  
1987 – 1990 : Phòng Công nghiệp Quận 3  
1990 – 1992 : Công ty Chế biến nông sản xuất khẩu Quận 3  
1992 – 1999 : Kế Toán Cty CP Nước Giải Khát Sài Gòn TRIBECO  
2000 – đến nay : Kế Toán Trưởng Cty CP Nước Giải Khát Sài Gòn TRIBECO  
Chức vụ hiện nay : Kế Toán Trưởng Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Sài Gòn TRIBECO  
Số cổ phần nắm giữ : Không có.

Thay đổi Tổng Giám Đốc điều hành trong năm : Bổ nhiệm Ông Huang Ching Liang giữ chức vụ Tổng Giám Đốc thay thế Ông Nguyễn Xuân Luân.

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Tính đến 31/12/2009, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 518 người.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Luật Lao Động và thỏa ước lao động tập thể như : Chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn con người, trợ cấp thôi việc, trợ cấp tai nạn lao động, trang bị bảo hộ lao động, đồng phục cho toàn thể cán bộ công nhân

viên. Ngoài ra Công ty có chính sách thưởng bằng tiền hoặc bằng sản phẩm cho cán bộ công nhân viên nhân các ngày lễ 30/4, 2/9, ngày quốc tế phụ nữ, ngày thương binh liệt sĩ, ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, tết trung thu, ngày thầy thuốc Việt Nam, tết dương lịch, tết nguyên đán, lương tháng 13, thưởng cuối năm theo thành tích.

Thay đổi thành viên Hội Đồng Quản Trị :

Vì lý do cá nhân, Ông Phan Minh Có xin rút khỏi Hội đồng quản trị, bổ sung Ông Huang Jui Tien vào Hội đồng quản trị.

## VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### A. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát :

#### 1. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị niên khóa 2009

- Ông Trần Kim Thành - Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập.
- Ông Trần Lệ Nguyên - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT - Thành viên độc lập.
- Ông Nguyễn Thanh Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT - Kiêm nhiệm hoạt động đầu tư chứng khoán và tài chính.
- Ông Nguyễn Xuân Luân - Ủy viên HĐQT - Thành viên độc lập.
- Ông Nguyễn Tri Bồng - Ủy viên HĐQT - Kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Ông Huang Jui Tien - Ủy viên HĐQT - Thành viên độc lập.
- Ông Lê Phụng Hòa - Ủy viên HĐQT - Thành viên độc lập.
- Ông Cheng Wen Chin - Ủy viên HĐQT - Thành viên độc lập.
- Ông Yang Wen Lung - Ủy viên HĐQT - Thành viên độc lập.

#### 2. Các thành viên Ban Kiểm Soát:

- Ông Trần Minh Tú - Trưởng Ban Kiểm Soát - Thành viên độc lập.
- Ông Shih To - Kiểm Soát viên - Thành viên độc lập.
- Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Kiểm Soát viên - Thành viên độc lập.

#### 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Trong năm 2009, Hội Đồng Quản Trị đã họp định kỳ và đột xuất theo điều lệ Công ty, quy chế làm việc của Hội Đồng Quản Trị. Các quyết định của Hội Đồng Quản Trị đảm bảo đúng theo điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành.

Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội Đồng Quản Trị lập định hướng hoạt động trọng tâm cho từng quý và Tổng Giám Đốc đã tổ chức thực hiện bằng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng tháng trong năm.

Hội Đồng Quản Trị cũng đã xem xét phê duyệt :

- + Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
- + Các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm.
- + Các dự án đầu tư.

Ngoài ra, Hội đồng Quản Trị cũng đã đề ra các chủ trương và chính sách sản xuất kinh doanh theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội Đồng Quản Trị đã nêu trong điều lệ Công ty.

Trong năm 2009, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng và thực hiện tổ chức, quản lý theo phương pháp mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông.

#### 4. Hoạt động của Ban Kiểm soát :

Trong năm 2009, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát trong việc quản lý và điều hành của công ty, kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

#### 5. Quyền lợi của thành viên Hội Đồng Quản Trị :

- Đại Hội Cổ Đông đã thông qua tổng số tiền thù lao của thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là 5% trên lợi nhuận sau khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp và trích lập các quỹ Công ty.
- Các giao dịch kinh doanh của thành viên Hội Đồng Quản Trị với Công ty : Không có .
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội Đồng Quản Trị:

Ông Trần Kim Thành	715.350 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 2,6%
<i>(Đại diện cho Công ty Kinh Đô nắm giữ 707.350 cp, 8.000 cp là sở hữu cá nhân)</i>	
Ông Trần Lệ Nguyên	927.061 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 3,36%
<i>(Đại diện cho Công ty Kinh Đô nắm giữ 707.349 cp, 219.712 cp là sở hữu cá nhân)</i>	
Ông Nguyễn Thanh Sơn	120.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,43%
Ông Huang Jui Tien	Không có cổ phiếu
Ông Nguyễn Tri Bồng	67.416 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,24%
Ông Lê Phụng Hòa	176.837 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,64%
<i>(Công ty Kinh Đô ủy quyền nắm giữ)</i>	
Ông Nguyễn Xuân Luân	176.837 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,64%
<i>(Công ty Kinh Đô ủy quyền nắm giữ)</i>	
Ông Cheng Wen Chin	Không có cổ phiếu
Ông Yang Wen Lung	Không có cổ phiếu

#### 6. Những thay đổi trong Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát trong năm 2009 :

Vì lý do cá nhân, Ông Phan Minh Có xin rút khỏi Hội đồng quản trị, Ông Cheng Tsun Jen xin rút khỏi Ban kiểm soát.

Bổ sung Ông Huang Jui Tien vào Hội đồng quản trị; Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên và ông Shih To vào Ban kiểm soát.

#### C. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Theo danh sách chốt ngày 08/07/2009) :

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
			Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
I	<b>Cổ Đông Đặc biệt</b>	7	6.869.301	24,94%	12.000.000	43,56%	18.869.301	68,50%
	a. Hội Đồng Quản Trị	6	6.867.501	24,93%	12.000.000	43,56%	18.867.501	68,49%
	b. Ban Kiểm Soát				-		-	
	c. Kế toán trưởng	1	1.800	0,01%			1.800	0,01%
II	<b>Cổ Đông Phổ Thông</b>	1.857	8.123.454	29,49%	555.604	2,02%	8.679.058	31,50%
	Trong đó :							
	1. Cổ đông trong Công ty	14	10.700	0,04%			10.700	0,04%
	2. Cổ đông ngoài Công ty	1.843	8.112.754	29,45%	555.604	2,02%	8.668.358	31,47%
III	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	1	1	0,00%			1	0,00%
<b>Tổng cộng</b>		1.865	14.992.756	54,42%	12.555.604	45,58%	27.548.360	100,00%

- Số cổ đông trong Công ty : 21, số cổ phiếu sở hữu : 18.880.002, tỉ lệ nắm giữ : 68,53%
- Số cổ đông ngoài Công ty : 1.843, số cổ phiếu sở hữu : 8.668.358, tỉ lệ nắm giữ : 31,47%
- Số cổ đông nước ngoài : 113, số cổ phiếu sở hữu 12.555.604, Tỉ lệ nắm giữ 45,58%
- Số cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu : 03 cổ đông, số cổ phiếu sở hữu 23.968.373 Tỉ lệ nắm giữ : 87%.

**CÔNG TY CP NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TRIBECO**



**Huang Ching Liang**

